

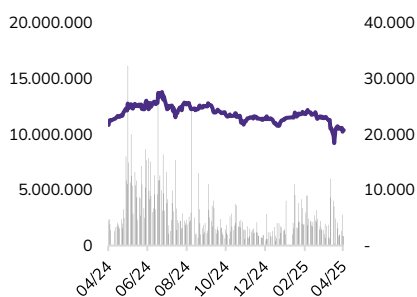
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Đa ngành
Ngày báo cáo	: 06/05/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 21.300
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 7.618
SLCPLH (CP)	: 357.642.121

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2023	2024
Tăng trưởng DTT (%)	-7,9%	31,1%
Tăng trưởng LNST (%)	-92,1%	1.193%
Biên LNG (%)	18,8%	20,7%
Biên LNST (%)	0,5%	4,6%
ROA (%)	0,5%	6,3%
ROE (%)	0,2%	2,3%
Nợ vay/VCSH (lần)	1,50	1,40
EPS (VND/CP)	53	1.121
BVPS (VND/CP)	16.330	15.397

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 tiếp tục lạc quan

Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025

✓ **KQKD 2024 ấn tượng:** với doanh thu thuần (DTT) đạt 10.089 tỷ đồng (+31,1% svck), lợi nhuận gộp (LNG) đạt 2.092 tỷ đồng (+44,5% svck), biên LNG tăng lên 20,7% từ mức 18,8% của cùng kỳ năm trước. **Đây là mức DTT và LNG cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.** KQKD khả quan trên chủ yếu nhờ sự đóng góp của các mảng kinh doanh chủ chốt là xây lắp tổng thầu, sản xuất công nghiệp, năng lượng và bán quặng. Cụ thể:

➤ **Mảng xây lắp tổng thầu – mảng đóng góp chủ đạo trong cơ cấu DTT năm**

2024: DTT năm 2024 mảng này đạt 3.687 tỷ đồng (+41,4% svck, chiếm 36,5% cơ cấu DTT 2024), LNG đạt 258 tỷ đồng (+9,9% svck, chiếm 12,3% cơ cấu LNG 2024) với biên LNG giảm về 7% từ mức 9% của cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng tốt về DTT và LNG mảng này chủ yếu nhờ PC1 thực hiện các dự án trọng điểm, đặc biệt là Dự án Đường dây 500kV mạch 3. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu tiến độ, công ty đã tập trung huy động nguồn lực thi công dẫn đến chi phí giá vốn tăng, nên biên lợi nhuận gộp có phần sụt giảm svck. Giá trị hợp đồng ký mới năm 2024 đạt 6.710 tỷ đồng, backlog đạt 6.892 tỷ đồng. Một số dự án tiêu biểu đã ký hợp đồng năm 2024 và sẽ được thực hiện trong năm 2025: tổng thầu EPC Nhà máy điện gió Camarines Sur tại Philippines (công suất 58,5 MW, giá trị 1.200 tỷ đồng), EPC cáp ngầm Côn Đảo trị giá 1.800 tỷ đồng.

➤ **Mảng sản xuất công nghiệp:** DTT năm 2024 mảng này đạt 1.457 tỷ đồng (+25% svck, chiếm 14,4% cơ cấu DTT 2024), LNG đạt 144 tỷ đồng (+22,4% svck, chiếm 6,9% cơ cấu LNG 2024) với biên LNG giảm về 9,9% từ mức 10,1% của cùng kỳ năm trước. Giá trị hợp đồng ký mới năm 2024 đạt 1.763 tỷ đồng, giá trị backlog đạt 493 tỷ đồng.

➤ **Mảng năng lượng – mảng đóng góp số 1 về LNG năm 2024:** DTT năm 2024 mảng này đạt 1.706 tỷ đồng (+16,8% svck, chiếm 16,9% cơ cấu DTT 2024), LNG đạt 946 tỷ đồng (+28,5% svck, chiếm 45,2% cơ cấu LNG 2024) với biên LNG tăng lên 55,4% từ mức 50,4% của cùng kỳ năm trước. Mảng năng lượng tăng trưởng khả quan nhờ mảng điện gió hoạt động ổn định & mảng thủy điện tăng trưởng tốt do điều kiện thủy văn thuận lợi khi hiện tượng thời tiết La Nina đã sớm quay trở lại từ giữa năm 2024.

➤ **Mảng bán quặng:** DTT năm 2024 mảng này đạt 1.711 tỷ đồng (+174,2% svck, chiếm 17% cơ cấu DTT 2024), LNG đạt 565 tỷ đồng (+426,1% svck, chiếm 27% cơ cấu LNG 2024) với biên LNG tăng lên 33% từ mức 17,2% của cùng kỳ năm trước. Trong năm 2024, Công ty xuất khẩu hơn 65 nghìn tấn quặng tinh.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024 & NĂM 2024

Chỉ tiêu	4Q23	4Q24	%YOY	2023	2024	%YOY
Doanh thu thuần	2.554	2.540	-0,5%	7.694	10.089	31,1%
Lợi nhuận gộp	392	593	51,2%	1.448	2.092	44,5%
Biên LN gộp	15,4%	23,3%		18,8%	20,7%	
Chi phí BH & QLDN	(136)	(211)	55,7%	(391)	(566)	44,8%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	5,3%	8,3%		5,1%	5,6%	
Doanh thu tài chính	46	63	36,3%	183	138	-24,4%
Chi phí tài chính	(202)	(294)	45,4%	(967)	(882)	-8,9%
Chi phí lãi vay	(209)	(182)	-13,1%	(848)	(701)	-17,3%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	104	146	39,8%	274	828	202,4%
Lãi/lỗ từ liên doanh, liên kết	4	(5)	N/A	2	46	2.803%
Lãi/lỗ khác	(4.0)	15	N/A	(18)	11	-158,9%
Lợi nhuận trước thuế	100	161	60,7%	256	839	227,8%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	33	61	84,5%	36	468	1.193%
Biên LN ròng	1,3%	2,4%		0,5%	4,6%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Mảng BĐS Khu công nghiệp:** DTT năm 2024 mảng này đạt 599 tỷ đồng (-2,4% svck, chiếm 5,9% cơ cấu DTT 2024), LNG đạt 149 tỷ đồng (+7,4% svck, chiếm 7,1% cơ cấu LNG 2024) với biên LNG tăng lên 24,8% từ mức 22,6% của cùng kỳ năm trước. Doanh thu, lợi nhuận mảng này chủ yếu đến từ khai thác, vận hành khu công nghiệp Nhật Bản – Hải Phòng (NHIZ). Về tiến độ một số dự án BĐS KCN của PC1: i) Dự án KCN Nomura giai đoạn 2 (200 ha) đã được cấp chủ trương đầu tư vào 31/12/2024, đang triển khai GPMB và dự kiến khởi công năm 2025; ii) Dự án KCN tại Vũng Tàu đang được thực hiện thủ tục trình phê duyệt quy hoạch và dự kiến nộp hồ sơ đề xuất trong Q4/2025; iii) Công ty liên kết Western Pacific (PC1 sở hữu trên 30%) đã được cấp chủ trương đầu tư tại KCN Yên Lư GĐ1 (Bắc Giang) và Đồng Văn V (Hà Nam) vào Q3/2024, sẽ khởi công trong nửa cuối năm 2025, đồng thời tiếp tục bàn giao đất thương phẩm tại KCN Yên Phong 2A Bắc Ninh. Công ty Western Pacific dự kiến năm 2025 sẽ đạt trên 2.200 tỷ đồng doanh thu & trên 1.100 tỷ đồng LNST.
- **Mảng BĐS dân cư:** mảng này chứng kiến sự sụt giảm mạnh năm 2024 với DTT đạt 39 tỷ đồng (-79% svck, chiếm 0,4% cơ cấu DTT 2024) & LNG đạt 21 tỷ đồng (-73,6% svck, chiếm 1% cơ cấu LNG 2024). Trong T10/2024, PC1 đã tiến hành khởi công Dự án Tháp Vàng – Gia Lâm, dự án đang thi công xây dựng và sẽ bán hàng & bàn giao toàn bộ trong năm 2025, dự kiến doanh thu gần 2.000 tỷ đồng. Đối với các dự án khác, PC1 đang tập trung xin gia hạn, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án cũ (các dự án cũ như PC1 Định Công, PC1 Thăng Long, PC1 Vĩnh Hưng), nghiên cứu phân tích M&A/đầu giá các dự án mới trong năm 2025.
- ✓ **Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2024 của PC1 đạt 468 tỷ đồng (+11,9 lần svck), thấp hơn 2,4% so với dự phóng của chúng tôi trong BCCL đầu năm 2025. Với kết quả khả quan trên, PC1 đã hoàn thành 93,1% kế hoạch doanh thu và 135% kế hoạch LNST năm 2024.**
- **Kế hoạch kinh doanh năm 2025 tiếp tục tích cực:**
 - ✓ Xác định năm 2025 là năm tăng tốc hoàn thành chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025 và tạo tiền đề cho xây dựng chiến lược giai đoạn 2026-2030, PC1 lên kế hoạch kinh doanh năm 2025 khá tích cực với tổng doanh thu dự kiến đạt 13.395 tỷ đồng (+33% svck) & LNST dự kiến đạt 836 tỷ đồng (+18% svck).
 - ✓ PC1 cũng đưa ra định hướng mục tiêu giai đoạn 2026-2030 với doanh thu tăng trưởng bình quân 15-18%/năm, tỷ suất lợi nhuận duy trì >10%. Về mảng năng lượng, công ty định hướng sẽ sở hữu > 800 MW. Về SX công nghiệp, phấn đấu xuất khẩu và doanh thu kinh doanh thị trường quốc tế bình quân đạt trên 200 triệu USD/năm.

- ✓ ĐHĐCĐ cũng tiến hành ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên & số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 CỦA PC1

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	%YOY
Tổng Doanh thu	tỷ đồng	10.071	13.395	33,0%
LNST	tỷ đồng	708	836	18,0%
Cổ tức bằng cp	%	15,0%	15,0%	

Nguồn: PC1, ABS Research

• Về phương án phân phối lợi nhuận 2024:

- ✓ ĐHĐCĐ cũng thông qua phương án tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, PC1 sẽ phát hành trên 53,6 triệu cổ phiếu chi trả cổ tức với tỷ lệ 15%, dự kiến thực hiện trong năm 2025.
- ✓ Phương án phát hành ESOP: nhằm duy trì, gắn kết và phát triển đội ngũ CBNV ưu tú, có năng lực, PC1 sẽ phát hành tối đa trên 10,7 triệu cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 3%) với giá 10.000 đ/cp, thời gian dự kiến thực hiện trong năm 2025. Cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 2 năm kể từ ngày phát hành.
- ✓ ĐHĐCĐ cũng thông qua trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 10% LNST, trích thưởng ban điều hành 2% LNST và trích thưởng ban điều hành 5% phần vượt kế hoạch LNST.

- **KQKD Q1/2025:** DTT Q1/2025 của PC1 đạt 1.860 tỷ đồng (-14,1% svck), LNG đạt 459 tỷ đồng (+4,7% svck), biên LNG đạt 24,7%, cải thiện mạnh so với mức 20,3% của cùng kỳ năm trước. Doanh thu và chi phí tài chính trong kỳ đều giảm mạnh svck, lần lượt đạt 37 tỷ đồng (-15,1% svck) & 208 tỷ đồng (-22,8% svck), trong đó chi phí lãi vay giảm -8,9% svck về còn 165,7 tỷ đồng. Hoạt động liên doanh liên kết trong kỳ lỗ gần 15,4 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm trước lãi gần 49,3 tỷ đồng. LNST Q1/2025 đạt 145,1 tỷ đồng (+12,4% svck). Kết quả khả quan trên do: i) Thời tiết thuận lợi thúc đẩy doanh thu mảng điện gió, đồng thời chi phí khấu hao mảng này sau quyết toán dự án cũng giảm so với trước quyết toán, góp phần làm tăng biên LNG; ii) Chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá giảm do lãi suất và tỷ giá ổn định hơn svck. Như vậy, với kết quả trên, kết thúc Q1/2025, PC1 đã hoàn thành 17,4% kế hoạch LNST năm 2025.

• Một số vấn đề thảo luận tại ĐHĐCĐ:

- ✓ **Về chiến lược phát triển:**
 - PC1 chưa có kế hoạch về lĩnh vực mới. Các lĩnh vực đang hoạt động vẫn còn dư địa và có thể điều chỉnh nguồn lực giữa các khối tùy theo nhu cầu và lợi thế. Nếu thuế quan ảnh hưởng đến thu hút FDI, PC1 có thể sẽ giãn đầu tư KCN, tăng cường cho BĐS nhà ở, năng lượng...
 - PC1 tập trung chủ đạo hoạt động trong 2 lĩnh vực chính là năng lượng & công nghiệp. Chiến lược phát triển mảng NLTT vẫn được duy trì và đẩy mạnh, không có kế hoạch thoái vốn do đánh giá đây là cơ hội lớn.
- ✓ **Về lĩnh vực năng lượng:**
 - PC1 nhận định Quy hoạch điện VIII điều chỉnh là một cơ hội. Sắp tới, thị trường sẽ lựa chọn nhà đầu tư một cách minh bạch hơn. Đây là cơ hội cho những nhà đầu tư bài bản, có năng lực như PC1.
 - Chiến lược phát triển 800 MW điện NLTT đến năm 2030 sẽ mở cho tất cả các loại hình (điện gió, mặt trời, thủy điện...). Tên dự án, tỷ lệ sở hữu, giá bán & tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) không được công bố cụ thể vì đây là thông tin đang trong quá trình nghiên cứu và có thể ảnh hưởng đến đầu thầu nhưng IRR kỳ vọng khoảng 12%.
- ✓ **Lĩnh vực BĐS KCN:**

- Về tác động của thuế quan Mỹ lên mảng BĐS KCN, ban lãnh đạo PC1 chưa đưa ra nhận định chính thức trong bối cảnh diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, khách hàng Nhật Bản tại Nomura 2 hiện tại vẫn duy trì kế hoạch mua và thậm chí có nhu cầu mua thêm đất dịch vụ tại Dự án Nomura 2.
- Về tiến độ Dự án Nomura 2: đã có quyết định thu hồi đất cho phần lớn diện tích, dự kiến đền bù GPMB năm 2025 và khởi công xây dựng vào cuối Q3/2025. Kế hoạch bán hàng năm 2025 là 30% và hoàn thành vào năm 2026-2027.
- PC1 thành lập CTCP KCN PC1 Hải Phòng để đầu tư 1 dự án KCN mới tiếp theo với quy mô trên dưới 200ha tại Hải Phòng.
- ✓ **Về lĩnh vực BĐS dân dụng:** Đối với các Dự án BĐS dân dụng như Gia Lâm, Định Công và Vĩnh Hưng, PC1 đang tập trung tháo gỡ pháp lý và dự kiến triển khai lần lượt trong giai đoạn từ nay tới năm 2028. Tổng doanh thu dự kiến từ các dự án này là trên 7.000 tỷ đồng, mục tiêu doanh thu mảng này đến năm 2028 là 16.000 tỷ đồng.
- ✓ **Về lĩnh vực xây lắp điện và tổng thầu EPC:**
 - Biên LNG năm 2025 mảng xây dựng điện dự báo ở mức 7%-10%.
 - Biên LNG mảng xây lắp đã giảm từ 14% (năm 2016) về mức 9% hiện tại, do thị trường điện chịu sự chi phối của các quy định về khống chế định mức xây dựng của EVN làm giảm giá thầu trong khi chi phí không giảm tương ứng nên ảnh hưởng tới biên LNG của các nhà thầu nói chung.
 - GD này PC1 đã tích cực mở rộng sang các thị trường ngoài EVN bao gồm tổng thầu các nhà máy điện, hạ tầng KCN, phát triển thị trường nước ngoài và tập trung vào 2 thế mạnh lõi là đổi mới công nghệ, tinh gọn và hướng đến sản phẩm mới để cạnh tranh. Điều này giúp biên LNG của công ty không bị giảm mạnh, đồng thời mở ra cơ hội tăng trưởng trong tương lai.
 - Giá trị HĐ ký mới đến hết Q1/2025 là trên 3.300 tỷ đồng (gồm cả thị trường trong và ngoài nước). Mục tiêu giá trị HĐ ký mới năm 2025 là trên 7.000 tỷ đồng trong mảng xây lắp điện. Công ty đang thương thảo 2-3 dự án điện gió gần bờ quy mô lớn trong nước và 2 dự án điện gió trên bờ tại Philippines, dự kiến tăng trưởng mảng này trong các năm tới là 10-15%.
 - Với điện mặt trời nổi, công nghệ không quá phức tạp, PC1 hoàn toàn tự tin tham gia vào chuỗi này.
- ✓ **Về lĩnh vực khoáng sản:**
 - Lợi nhuận trong năm 2024 của mảng khoáng sản thấp do có những khó khăn khi giá Nikel thế giới giảm mạnh. PC1 đã áp dụng nhiều giải pháp, cải tiến kỹ thuật, tối ưu quy trình sản xuất, nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm.
 - Về kế hoạch 2025, PC1 đang nghiên cứu các sản phẩm mới, tận thu về thải để nâng cao chuỗi giá trị khép kín, từng bước hướng đến tiêu chuẩn ESG. Về giai đoạn 2 của nhà máy Nikel, PC1 đang xúc tiến các thủ tục pháp lý, quy hoạch, chuẩn bị đầu tư để đưa nhà máy vào hoạt động từ 2027-2028. Chính phủ cũng đang tạo điều kiện phát triển ngành khoáng sản, gia tăng chế biến sâu, phù hợp với định hướng phát triển của PC1.

Đánh giá của ABS Research:

- Trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và Mỹ dự kiến sẽ áp thuế đối ứng lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam & các quốc gia khác, chúng tôi nhận thấy PC1 có thể phải đối mặt với một số khó khăn thách thức khi nền kinh tế chung bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá triển vọng của PC1 dự báo vẫn khả quan dựa trên các yếu tố sau:
 - ✓ **Mảng điện tiếp tục khả quan** do:
 - Nhu cầu điện gia tăng, động lực từ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đặt mục tiêu GDP năm 2025 sẽ trên 8%. Trong dài hạn, Chính phủ quyết tâm tăng trưởng hai con số. Kinh tế dự báo tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2025 sẽ làm tăng nhu cầu sử dụng điện năng, dự kiến nhu cầu tiêu thụ điện năm 2025 từ 11% trở lên. Tuy nhiên, mới đây

Mỹ vừa công bố áp thuế đối ứng với hàng hoá đến từ nhiều quốc gia, trong đó Việt Nam nằm trong nhóm các nước bị áp mức thuế cao nhất, lên tới 46% (hiện Mỹ đang hoãn áp mức thuế này trong thời hạn 90 ngày kể từ 9/4 & áp mức tạm thời là 10% từ 9/4). Mặc dù chưa có những tính toán cụ thể về mức độ tác động nhưng chắc chắn với chính sách thuế này sẽ ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và tình hình thu hút FDI, và điều này sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện.

- Mảng thủy điện dự báo lạc quan trong nửa đầu năm 2025 nhờ hiện tượng thời tiết La Nina vẫn duy trì. Hiện nay, PC1 đang thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Bảo Lạc A (30 MW) & Thượng Hà (13 MW), khi 2 dự án này đi vào vận hành, sẽ giúp PC1 tăng thêm 25,4% công suất thủy điện so với hiện tại.
- Mảng điện gió dự báo sẽ tiếp tục đóng góp ổn định trong năm 2025. Về dài hạn, điện gió cũng như điện NLTT đang được ưu tiên phát triển. Theo QH điện VIII, đến năm 2030, nguồn điện này sẽ đóng góp 18,5% & năm 2050 sẽ lên tới 29,4%. Theo đó, đến năm 2030, công suất điện gió trên bờ sẽ đạt 21.880 MW và ngoài khơi là 6.000 MW. Đến năm 2050, điện gió trên bờ đạt 60.050-77.050 MW và điện gió ngoài khơi là 70.000-91.500 MW. Trong thời gian qua, khung pháp lý mảng điện NLTT cũng đang được hoàn thiện và năm 2025 chúng tôi cho rằng sẽ tiếp tục là năm hoàn thiện cơ chế, chính sách cho ngành điện nói chung và mảng điện NLTT nói riêng, tạo bước đột phá cho giai đoạn tiếp theo.
- ✓ **Mảng BĐS KCN** kỳ vọng đến từ các dự án như Dự án Nomura Hải Phòng, Dự án Yên Phong II-A- Bắc Ninh, Dự án KCN Yên Lư GD1 (Bắc Giang) và Đồng Văn V (Hà Nam), Dự án Yên Lệnh – Hà Nam... Ngoài ra, mảng BĐS dân cư cũng đang có những dấu hiệu khả quan từ Dự án Tháp Vàng – Gia Lâm...Tuy nhiên, trước việc Mỹ áp thuế lên hàng hóa xuất khẩu của VN và nhiều quốc gia, chúng tôi đánh giá tình hình thu hút FDI có thể bị ảnh hưởng.
- ✓ **Mảng khoáng sản** dự báo tiếp tục khả quan do giá Nikkel, đồng, cobalt đang có xu hướng tăng khi nhu cầu từ Trung Quốc dự báo có thể cải thiện do quốc gia này đang có những biện pháp kích thích kinh tế. Theo dự báo của Tổ chức Nikkel thế giới, nhu cầu Nikkel về dài hạn sẽ tăng gấp 3 lần trong 5-10 năm tới.
- ✓ **Mảng tổng thầu xây lắp & mảng sản xuất công nghiệp** có thể sẽ tiếp tục ổn định và trong dài hạn sẽ lạc quan khi: 1) Nhu cầu xây lắp các dự án truyền tải thời gian tới là cấp bách (theo QH điện VIII); 2) Mảng điện NLTT đang dần hoàn thiện khung pháp lý, dự kiến các dự án điện NLTT sẽ sớm được triển khai, thúc đẩy mảng xây lắp điện; 3) Mảng điện khí, đặc biệt là điện khí LNG cũng được đề cao vai trò và là trọng tâm hướng tới chuyển đổi xanh, từ đó thúc đẩy các dự án điện khí, cơ sở kho cảng....
- Với kế hoạch LNST của PC1 năm 2025F dự kiến đạt 836 tỷ đồng (+18% svck), cao hơn 4,5% so với dự phóng của chúng tôi trong BCCL đầu năm 2025. EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 1.148 đ/cp & 14.607 đ/cp (dựa trên giả định Công ty sẽ phát hành thành công cổ tức bằng cổ phiếu 15% và cổ phiếu ESOP 3% trong năm 2025), tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 16,13 và 1,27 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến đạt 8,9%.
- Do xuất hiện yếu tố mới là chính sách thuế quan của Mỹ với các quốc gia khác trong đó có VN, điều này có thể ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế chung của VN cũng như tình hình thu hút FDI, và từ đó sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện và thuê KCN. Chúng tôi đang xem xét lại dự phóng & định giá PC1 và sẽ cập nhật trong các báo cáo tiếp theo.

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA PC1

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	9.828	8.358	7.694	10.089
Giá vốn hàng bán	-8.673	-6.763	-6.246	-7.997
Lợi nhuận gộp	1.156	1.595	1.448	2.092
Doanh thu tài chính	319	95	183	138
Chi phí tài chính	-359	-767	-967	-882
Chi phí bán hàng	-56	8	-56	-79
Chi phí QLDN	-241	-285	-335	-488
Lợi nhuận từ HĐKD	905	647	274	828
Lãi/Lỗ khác	-8	-41	-18	30
Lợi nhuận trước thuế	896	605	256	839
Lợi nhuận sau thuế	764	537	182	710
LNST cổ đông Công ty mẹ	695	460	36	468

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	93	1.289	1.051	1.090
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	-4.949	-3.808	-72	-646
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	5.682	2.812	-1.492	-268
LCT thuần trong kỳ	826	292	-513	175
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	1.476	2.292	2.581	2.082
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	2.292	2.581	2.082	2.277

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,14	1,33	1,40	1,59
Khả năng thanh toán nhanh	0,96	1,14	1,18	1,26
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,42	0,60	0,60	0,65
Khả năng thanh toán lãi vay	3,84	2,00	1,30	2,22

Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,34	0,33	0,35	0,37
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,66	0,67	0,65	0,63
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	1,44	1,67	1,50	1,40

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	72,9	99,2	98,0	70,4
Số ngày phải trả	60,1	82,1	68,2	49,5
Số ngày tồn kho	34,4	48,4	54,0	58,1

Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	11,8%	19,1%	18,8%	20,7%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	11,9%	13,9%	13,0%	14,2%
Tỷ suất LNST	7,8%	6,4%	2,4%	6,0%
ROE	12,6%	6,8%	0,5%	6,3%
ROA	4,7%	2,3%	0,2%	2,3%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	2.292	2.581	2.082	2.277
+ Đầu tư ngắn hạn	144	1.006	781	1.017
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	3.124	3.174	2.771	3.112
+ Hàng tồn kho	904	890	958	1.588
+ Tài sản ngắn hạn khác	126	261	92	92
Tài sản ngắn hạn	6.589	7.913	6.684	8.086
+ Các khoản phải thu dài hạn	8	8	15	33
+ Tài sản cố định	10.160	9.904	10.880	10.147
+ Bất động sản đầu tư	221	271	146	112
+ Tài sản dở dang dài hạn	380	1.376	113	373
+ Đầu tư dài hạn	639	1.538	1.607	1.709
+ Tài sản dài hạn khác	689	744	732	528
Tài sản dài hạn	12.098	13.841	13.492	12.902
Tổng Tài sản	18.687	21.754	20.175	20.988
+ Vay ngắn hạn	2.800	3.677	2.838	2.950
+ Nợ ngắn hạn khác	2.999	2.273	1.939	2.128
Nợ ngắn hạn	5.799	5.950	4.778	5.078
+ Vay dài hạn	6.238	8.284	7.902	7.831
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	370	347	348	363
Nợ dài hạn	6.607	8.631	8.250	8.193
Tổng nợ phải trả	12.406	14.582	13.028	13.272
+ Vốn cổ phần	2.352	2.704	3.110	3.576
+ Thặng dư vốn cổ phần	711	711	711	711
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.305	1.345	853	826
+ Quỹ khác	1.913	2.413	2.474	2.602
Vốn chủ sở hữu	6.281	7.173	7.148	7.716
Tổng cộng nguồn vốn	18.687	21.754	20.175	20.988

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	47,2%	-15,0%	-7,9%	31,1%
Tăng trưởng LNTT	35,5%	-0,1%	-8,8%	39,5%
Tăng trưởng LNST	40,5%	-29,7%	-66,2%	290,9%
Tăng trưởng VCSH	31,7%	14,2%	-0,4%	8,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	74,3%	16,4%	-7,3%	4,0%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	7,1	19,0	526,4	20,3
P/B	1,0	1,5	1,7	1,5
EPS	2.858	1.519	53	1.121
BVPS	19.992	18.918	16.330	15.397

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây